

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2018
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Hưng;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 344/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Mộng L, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Điệp Văn N, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Mộng Lành trình bày:* Vào năm 2011 chị và anh Điệp Văn N tự N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh N không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Từ đó, chị với anh N đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh N nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu xin ly hôn với anh Điệp Văn N.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Điệp Phạm Duy T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2013, hiện con đang sống chung với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản tự khai ngày 30 tháng 01 năm 2018 bị đơn anh Điệp Văn N trình bày:* Anh đồng ý ly hôn với chị L, về con anh đồng ý giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh N có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Chị Phạm Mộng Lành khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Điệp Văn N cư trú: ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Điệp Văn N có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

2. Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị L yêu cầu xin ly hôn với anh N, tại bản tự khai ngày 30/01/2018 anh N đồng ý ly hôn với chị L. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L với anh N có 01 người con chung tên Điệp Phạm Duy T hiện đang sống chung với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại bản tự khai ngày 30/01/2018 anh N đồng ý giao người con chung cho chị L trực tiếp nuôi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Điệp Phạm Duy T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2013. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị L phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Mộng L với anh Điệp Văn N.

Về con chung: Giao người con chung tên Điệp Phạm Duy T, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2013 cho chị Phạm Mộng L tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Điệp Văn N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình chị Phạm Mộng L phải nộp 300.000 đồng, ngày 06 tháng 12 năm 2017 chị Phạm Mộng L đã nộp tạm ứng án phí số Lành 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011725 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm chị Phạm Mộng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Điệp Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận